

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Số: 46

Ngày 23/11/2020

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN MỚI

1. Chính phủ yêu cầu khẩn trương tổng hợp đề xuất hỗ trợ thiệt hại do thiên tai của các địa phương.

2. Chính phủ thay đổi tiêu chí xác định thôn, xã đặc biệt khó khăn từ năm 2021.

3. Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025 thành lập mới 10.000 tổ chức kinh tế tập thể.

4. Hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ

của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Kéo dài thời hạn giải ngân tái cấp vốn nhằm hỗ trợ người dân do COVID-19.

6. Bệnh viện có quy mô trên 100 giường bệnh phải thành lập khoa Dinh dưỡng.

7. Quy trình thu thập vân tay để cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Pháp luật quy định phạt tiền 3 lần số tiền trốn thuế đối với người nộp thuế như thế nào?

2. Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không chính xác các thông tin, tài liệu, chứng từ, hoá đơn, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế bị xử phạt như thế nào?

3. Xin hỏi, nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày bị phạt như thế nào?

4. Những trường hợp nào không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. CHÍNH PHỦ YÊU CẦU KHẨN TRƯƠNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ THIỆT HẠI DO THIÊN TAI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 11/11/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 169/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2020.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu các địa phương cùng các bộ, ngành liên quan tiếp tục tập trung thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn; theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, rà soát những nơi có nguy cơ sạt lở đất, lũ ống, lũ quét, chủ động xây dựng phương án, huy động lực lượng di dời kịp thời người dân đến nơi an toàn; chỉ đạo, tổ chức triển khai công tác ứng phó, khắc phục hậu quả, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc men cho người dân vùng bị thiên tai, bão lũ, sạt lở đất với tinh thần không để người dân bị đói rét, không có chỗ ở; bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh; giúp người dân sửa chữa nhà cửa hư hỏng, khôi phục các cơ sở hạ tầng bị thiệt hại để sớm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân vùng bị thiên tai; trong đó yêu cầu:

Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng các địa phương tiếp tục tập trung chỉ đạo huy động phương tiện, lực lượng cần thiết, khẩn cấp triển khai công tác cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm các nạn nhân, người mất tích do bị sạt lở đất, ngư dân mất liên lạc trên biển; đồng thời

có phương án bảo đảm an toàn cho lực lượng tham gia tìm kiếm cứu nạn.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó với thiên tai.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan và các địa phương liên quan khẩn trương tổng hợp đề xuất hỗ trợ thiệt hại do thiên tai của các địa phương. Phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi để khôi phục sản xuất tại vùng bị thiệt hại do thiên tai theo quy định.

Ngoài ra, Bộ Y tế phối hợp với các bộ, ngành, địa phương nâng cao năng lực xét nghiệm, điều trị trên diện rộng, chủ động sản xuất và hợp tác để người dân sớm tiếp cận vắc xin ngừa Covid-19.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/11/2020.

2. CHÍNH PHỦ THAY ĐỔI TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH THÔN, XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TỪ NĂM 2021

Ngày 12/11/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 33/2020/QĐ-TTg về tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) là xã có tỷ lệ số hộ dân

tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên; chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và có 01 trong 02 tiêu chí sau: có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên (riêng các xã thuộc khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% trở lên hoặc có trên 150 hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số); có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% (riêng các xã thuộc khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 12% đến dưới 15%) và có 01 trong các tiêu chí sau: Có trên 60% tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của xã; Có số người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết đọc, biết viết tiếng phổ thông từ 20% trở lên; Số lao động có việc làm nhưng chưa qua đào tạo từ 3 tháng trở lên chiếm trên 80% tổng số lao động có việc làm...

Xã khu vực I (xã bước đầu phát triển) là xã có tỷ lệ số hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ dân sinh sống ổn định thành cộng đồng từ 15% trở lên và có 01 trong 02 tiêu chí sau: Có tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%; Đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là thôn thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 của Quyết định này và có 01 trong 02 tiêu chí sau: có tỷ lệ hộ nghèo từ 20% trở lên (riêng đối với khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% trở lên hoặc có trên 30 hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số nghèo); có tỷ lệ hộ nghèo từ 15% đến dưới 20% (riêng khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long có tỷ lệ hộ nghèo từ 12% đến dưới 15%) và

có 01 trong các tiêu chí sau: có trên 60% tỷ lệ hộ nghèo là hộ dân tộc thiểu số trong tổng số hộ nghèo của thôn; chưa có đường từ thôn đến trung tâm xã hoặc có đường nhưng đi lại rất khó khăn, nhất là mùa mưa; chưa có điện lưới quốc gia hoặc đã có nhưng trên 30% số hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia.

Quyết định này cũng quy định quy trình, thủ tục và thời gian xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 31/12/2020.

3. CHÍNH PHỦ ĐẶT MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025 THÀNH LẬP MỚI 10.000 TỔ CHỨC KINH TẾ TẬP THỂ

Ngày 13/11/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1804/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 – 2025.

Theo đó, Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, thành lập mới 10.000 tổ chức kinh tế tập thể (bao gồm: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác); thu hút khoảng 08 triệu thành viên tham gia vào các tổ chức kinh tế tập thể; phấn đấu 60% tổng số hợp tác xã hoạt động từ loại khá trở lên; 20% cán bộ quản lý hợp tác xã tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực; xây dựng 3.000 mô hình tổ chức kinh tế tập thể ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, phát triển bền vững; 50% tổng số tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có liên kết với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể khác.

Để đạt được kết quả trên, Thủ tướng quyết định hỗ trợ đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể, ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn. Đối với các vùng khác, hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông thôn, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác. Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Ngân sách trung ương bảo đảm 100% kinh phí. Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể, ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng ít nhất bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

Ngoài ra các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân được ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể. Ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng một số trung tâm xúc tiến thương mại của các tổ chức kinh tế tập thể và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 13/11/2020.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

4. HƯỚNG DẪN VIỆC TIẾP NHẬN TÀI TRỢ CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

Ngày 13/11/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 08/2020/TT-BKHĐT về hướng dẫn việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thông tư này quy định về việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và đóng góp phải hoàn trả, nhận ủy thác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp không hoàn trả của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ chính thức của các cơ quan, tổ chức nước ngoài dành cho Việt Nam.

Theo đó, hình thức tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác như sau: Nhà tài trợ, bên đóng góp thực hiện chuyển khoản tiền tài trợ, đóng góp bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ cho Quỹ thông qua tài khoản; Đối với tài trợ, đóng góp bằng hiện vật,

nhà tài trợ chuyên giao cho Quỹ các hiện vật như máy móc, trang thiết bị, phương tiện giao thông, đất đai, công trình xây dựng. Giá trị của hiện vật tài trợ, đóng góp cho Quỹ phải được quy đổi ra tiền là đồng Việt Nam, được thể hiện tại văn kiện, hồ sơ nhận tài trợ, đóng góp.

Đối với hiện vật là tài sản có nguyên giá trên thị trường từ 500 triệu đồng trở lên, Quỹ phải thuê tổ chức thẩm định giá định giá tài sản. Thời điểm định giá không quá 06 tháng tính đến thời điểm lập hồ sơ phê duyệt tài trợ, đóng góp. Đối với khoản đóng góp phải hoàn trả, Quỹ thực hiện hoàn trả theo thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Đối với ủy thác, bên ủy thác sẽ chuyển khoản tiền ủy thác bằng đồng Việt Nam hoặc đô-la Mỹ cho Quỹ thông qua tài khoản của Quỹ mở tại ngân hàng thương mại.

Văn kiện, hồ sơ tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác bao gồm những nội dung chủ yếu sau: bối cảnh và sự cần thiết của việc tiếp nhận tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác; mục tiêu dài hạn và mục tiêu ngắn hạn của khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác; những kết quả chủ yếu của việc sử dụng khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác và các chỉ số đo lường các kết quả đó; thời gian thực hiện khoản tài trợ. Văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác phải được thẩm định để làm cơ sở phê duyệt, ký kết và thực hiện. Đơn vị chủ trì thẩm định có thể mời các đơn vị chuyên môn, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập để hỗ trợ thẩm định văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, đóng góp, nhận ủy thác.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2021.

5. KÉO DÀI THỜI HẠN GIẢI NGÂN TÁI CẤP VỐN NHẪM HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN DO COVID-19

Ngày 11/11/2020, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư 12/2020/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 05/2020/TT-NHNN quy định về tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định 15/2020/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Theo đó, kéo dài thời hạn giải ngân tái cấp vốn từ ngày ký khế ước nhận nợ đầu tiên đến hết ngày 31/01/2021. Bên cạnh đó, khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả hết nợ gốc vay tái cấp vốn đã được giải ngân theo quy định cho Ngân hàng Nhà nước từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động vay vốn. Trường hợp đến hết ngày 31/01/2021, Ngân hàng Chính sách xã hội không giải ngân hết số tiền đã nhận giải ngân thì chậm nhất đến trước ngày 10/02/2021, Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả Ngân hàng Nhà nước số tiền không giải ngân hết theo thứ tự từ Khế ước nhận nợ còn dư nợ được ký sớm nhất.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc đầu tháng tiếp theo sau tháng Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả nợ vay tái cấp vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội có văn bản giấy, gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Chính sách tiền tệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Sở Giao dịch Ngân hàng

Nhà nước, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế), báo cáo về việc trả nợ vay tái cấp vốn từ tiền trả nợ của người sử dụng lao động; thời gian chốt số liệu từ ngày 01 của tháng phát sinh tiền trả nợ của người sử dụng lao động đến hết ngày cuối cùng của tháng Ngân hàng Chính sách xã hội phải trả nợ vay tái cấp vốn

Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước cũng quyết định kéo dài thời gian đến trước ngày 20/02/2021 (thêm 06 tháng so với quy định cũ), Ngân hàng Chính sách xã hội mới cần báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về số liệu tiền vay tái cấp vốn đã giải ngân. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 11/11/2020.

6. BỆNH VIỆN CÓ QUY MÔ TRÊN 100 GIƯỜNG BỆNH PHẢI THÀNH LẬP KHOA DINH DƯỠNG

Ngày 12/11/2020, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư 18/2020/TT-BYT quy định về hoạt động dinh dưỡng trong bệnh viện. Theo đó, các bệnh viện phải tổ chức hoạt động dinh dưỡng gắn với hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện. Người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú đều được sàng lọc yếu tố nguy cơ về dinh dưỡng; đến khám bệnh, chữa bệnh nội trú đều được sàng lọc và đánh giá tình trạng dinh dưỡng. Người bệnh được chỉ định chế độ dinh dưỡng phù hợp với tình trạng dinh dưỡng và bệnh lý của mình. Bác sĩ điều trị, bác sĩ khoa dinh dưỡng là người quyết định chế độ dinh dưỡng cho người bệnh.

Cụ thể, bệnh viện có quy mô từ 100 giường bệnh trở lên phải thành lập khoa Dinh dưỡng. Mỗi 100 giường bệnh phải có tối thiểu 01

người làm chuyên môn về dinh dưỡng. Đối với bệnh viện có quy mô dưới 100 giường bệnh, nếu không thành lập được khoa Dinh dưỡng thì phải có bộ phận Dinh dưỡng hoặc có người phụ trách dinh dưỡng làm việc toàn thời gian.

Trong đó, Trưởng khoa Dinh dưỡng phải là người làm việc cơ hữu toàn thời gian về dinh dưỡng, bao gồm: Bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ đa khoa và có chứng chỉ đào tạo 6 tháng trở lên về dinh dưỡng lâm sàng; Dinh dưỡng viên có trình độ từ đại học trở lên nếu bệnh viện chưa có bác sĩ đáp ứng yêu cầu trên. Trưởng khoa Dinh dưỡng được bổ nhiệm trước ngày 01/01/2021 được tiếp tục giữ vị trí đã được bổ nhiệm và phải được đào tạo để đáp ứng tiêu chuẩn trên trước ngày 01/01/2025.

Khoa Dinh dưỡng phải có các bộ phận sau đây: bộ phận tư vấn dinh dưỡng; bộ phận dinh dưỡng điều trị; bộ phận chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng. Nếu chưa có bộ phận chế biến và cung cấp chế độ dinh dưỡng, bệnh viện phải ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân ngoài bệnh viện để chế biến suất ăn ngay tại bệnh viện và tổ chức, cá nhân này phải chịu sự giám sát về chuyên môn và an toàn thực phẩm của khoa Dinh dưỡng.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Từ ngày 01/01/2021, Thông tư này làm hết hiệu lực Thông tư 08/2011/TT-BYT.

7. QUY TRÌNH THU THẬP VẤN TAY ĐỂ CẤP HỘ CHIẾU CỔ GẮN CHÍP ĐIỆN TỬ

Ngày 16/10/2020, Bộ Công an đã ban hành Thông tư 110/2020/TT-

BCA về việc quy định quy trình thu thập vân tay của người đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử và người đăng ký xuất cảnh, nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động.

Theo đó, vân tay được thu thập bằng máy quét chuyên dùng thì thực hiện như sau: Thu thập vân tay chụm của 4 ngón bàn tay phải; vân tay chụm của 4 ngón bàn tay trái; vân tay của 2 ngón cái; vân tay lăn 10 ngón; Trường hợp nếu không thu thập được đủ 10 vân tay thì mô tả và nhập thông tin về tình trạng vân tay không thu thập được. Trong trường hợp vân tay thu thập được bằng máy quét chuyên dụng không bảo đảm tiêu chuẩn để phục vụ việc nhận dạng tự động thì

thực hiện thu thập vân tay bằng cách lăn mực. Sau đó được quét lại để lưu trữ hoặc khai thác từ Cơ sở dữ liệu về căn cước công dân (nếu có) và ghi chú cụ thể trong hồ sơ thu thập vân tay.

Ngoài ra, quy trình thu thập vân tay bằng quét chuyên dụng và lăn mực không áp dụng đối với trường hợp không thể thu thập được vân tay nào để phục vụ nhận dạng tự động. Cán bộ thu thập vân tay phải ghi chú và ký xác nhận, chịu trách nhiệm về dữ liệu của các vân tay thu thập được hoặc lý do không thể thu thập được. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 30/11/2020.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CƠ CHẾ THU, QUẢN LÝ HỌC PHÍ ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP; GIÁ DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa xây dựng dự thảo lần 2 Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Hiện nay, dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và trang thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của các bộ, ngành, địa

phương và đông đảo người dân trong và ngoài nước.

Theo dự thảo, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo là số tiền phải trả cho từng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bao gồm: học phí; giá dịch vụ tuyển sinh; giá dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục; giá cấp phát các loại phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giá dịch vụ hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; giá dịch vụ điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động nhằm

khai thác các nguồn lực cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực; giá dịch vụ bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; giá dịch vụ tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển các kỹ năng cần thiết cho học sinh, sinh viên và giá dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Giá các dịch vụ giáo dục đào tạo được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoặc phần chưa tính đủ chi phí trong giá, phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Trong đó chi phí tiền lương trong giá dịch vụ giáo dục đào tạo tính theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch, bậc, chức vụ đối với đơn vị sự nghiệp công, định mức lao động do các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền và phụ cấp đặc thù nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ. Đối với dịch vụ giáo dục đào tạo không sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thì giá dịch vụ được xác định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý theo quy định của Luật giá, trong đó các dịch vụ được thực hiện theo phương thức xã hội hóa, nhà nước không cấp kinh phí. Giá dịch vụ giáo dục đào tạo được xác định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, không tính

vào chi phí hợp lý để xác định giá dịch vụ giáo dục đào tạo đối với các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm và các chi phí đã được tính trong giá dịch vụ khác của đơn vị và thực hiện công khai, minh bạch được quy định tại Luật giá. Giá dịch vụ giáo dục đào tạo xác định tại Luật giá, Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá dịch vụ giáo dục đào tạo được xác định theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, hợp lệ phù hợp với thực tế. Riêng học phí thực hiện theo lộ trình tính đủ chi phí quy định.

Khung học phí (mức sàn – mức trần) năm học 2021-2022 đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chưa tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đảm bảo chi thường xuyên nhưng chưa đạt kiểm định chất lượng trong nước (theo đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng) như sau: đối với vùng thành thị: mầm non từ 300-540, tiểu học từ 300-540, trung học từ 300-650, phổ thông từ 300-650; vùng nông thôn: mầm non từ 100-220, tiểu học từ 100-220, trung học từ 100-270, phổ thông từ 200-330; vùng dân tộc thiểu số và miền núi: mầm non từ 50-110, tiểu học từ 50-110, trung học từ 50-170, phổ thông từ 100-200. Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đạt kiểm định chất lượng trong nước hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư nhưng chưa đạt kiểm định chất lượng trong nước: Tối đa bằng 2 lần mức trần học phí nêu trên. Từ năm học 2022 - 2023

trở đi, khung, học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ tăng tối đa 7,5%/năm phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội

của địa phương và khả năng chi trả của người dân.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Pháp luật quy định phạt tiền 3 lần số tiền trốn thuế đối với người nộp thuế như thế nào?*

Trả lời: Khoản 5 Điều 17 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định phạt tiền 3 lần số tiền thuế trốn đối với người nộp thuế thực hiện có từ ba tình tiết tăng nặng trở lên tại một trong các hành vi sau:

- Không nộp hồ sơ đăng ký thuế; không nộp hồ sơ khai thuế hoặc nộp hồ sơ khai thuế sau 90 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc kể từ ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế (trừ trường hợp quy định);

- Không ghi chép trong sổ kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp, không khai, khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, được miễn, giảm thuế (trừ trường hợp quy định);

- Không lập hoá đơn khi bán hàng hoá, dịch vụ, trừ trường hợp người nộp thuế đã khai thuế đối với giá trị hàng hóa, dịch vụ đã bán, đã cung ứng vào kỳ tính thuế tương ứng; lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ sai về số lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ để khai thuế thấp hơn thực tế và bị phát hiện sau thời hạn nộp hồ sơ khai thuế;

- Sử dụng hoá đơn không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp hoá đơn để khai thuế làm giảm số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế được miễn, giảm;

- Sử dụng chứng từ không hợp pháp; sử dụng không hợp pháp chứng từ; sử dụng chứng từ, tài liệu không phản ánh đúng bản chất giao dịch hoặc giá trị giao dịch thực tế để xác định sai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được miễn, giảm, số tiền thuế được hoàn; lập thủ tục, hồ sơ hủy vật tư, hàng hoá không đúng thực tế làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng số thuế được hoàn, được miễn, giảm;

- Sử dụng hàng hoá thuộc đối tượng không chịu thuế, miễn thuế, xét miễn thuế không đúng mục đích quy định mà không khai báo việc chuyển đổi mục đích sử dụng, khai thuế với cơ quan thuế;

- Người nộp thuế có hoạt động kinh doanh trong thời gian xin ngừng, tạm ngừng hoạt động kinh doanh nhưng không thông báo với cơ quan thuế (trừ trường hợp quy định).

2. Hỏi: *Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không chính xác các thông tin, tài liệu, chứng từ, hoá đơn, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế bị xử phạt như thế nào?*

Trả lời: Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính

phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định phạt tiền từ 3-5 triệu đồng đối với hành vi không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không chính xác các thông tin, tài liệu, chứng từ, hoá đơn, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế; cung cấp không đầy đủ, không chính xác số hiệu tài khoản, số dư tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.

3. Hỏi: *Xin hỏi, nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày bị phạt như thế nào?*

Trả lời: Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định phạt tiền từ 15-25 triệu đồng đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn trên 90 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, có phát sinh số thuế phải nộp và người nộp thuế đã nộp đủ số tiền thuế, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế lập biên bản về hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 11 Điều 143 Luật Quản lý thuế.

Trường hợp số tiền phạt nếu áp dụng theo khoản này lớn hơn số tiền thuế phát sinh trên hồ sơ khai thuế thì số tiền phạt tối đa đối với trường hợp này bằng số tiền thuế phát sinh phải nộp trên hồ sơ khai thuế nhưng không thấp hơn mức trung bình của khung phạt tiền từ 8-15 triệu đồng.

4. Hỏi: *Những trường hợp nào không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn?*

Trả lời: Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 19/10/2020 quy định những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, gồm có:

- Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn đối với các trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Người nộp thuế chậm thực hiện thủ tục thuế, hóa đơn bằng phương thức điện tử do sự cố kỹ thuật của hệ thống công nghệ thông tin được thông báo trên Công thông tin điện tử của cơ quan thuế thuộc trường hợp thực hiện hành vi vi phạm do sự kiện bất khả kháng quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực), trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế chưa phát hiện sai sót của người nộp thuế trong việc khai, xác định số tiền thuế phải nộp hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng sau đó hành vi vi phạm hành chính về thuế của người nộp thuế bị phát hiện.

- Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với trường hợp khai sai, người nộp thuế đã khai báo sung hồ sơ khai thuế và đã tự giác nộp đủ

số tiền thuế phải nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế phát hiện không qua thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc trước khi cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện.

- Không xử phạt hành vi vi phạm thủ tục thuế đối với cá nhân trực tiếp quyết toán thuế thu nhập cá

nhân chậm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân mà có phát sinh số tiền thuế được hoàn; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã bị ấn định thuế theo quy định tại Điều 51 Luật Quản lý thuế.

- Không xử phạt hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trong thời gian người nộp thuế được gia hạn nộp hồ sơ khai thuế đó./.